

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường Y, thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng C, Số A L, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Phương N (Theo Văn bản uỷ quyền số 291/UQ-MBAMC ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH Q2 và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q1 - Chi nhánh M và T).

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993

2. Bà Ngô Thị Thúy C, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chậm nhất đến ngày 06/10/2025, ông Nguyễn Văn Q và bà Ngô Thị Thúy C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 06/08/2025 là 1,585,565,727 đồng. Trong đó: dư nợ gốc là 1,499,797,166 đồng, L trong hạn: 53,509,832 đồng; Lãi quá hạn: 32,258,729 đồng và số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thoả thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 và ông Nguyễn Văn Q, bà Ngô Thị Thúy C kể từ ngày 07/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Ngô Thị Thúy C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo sự thoả thuận nêu tại mục 2.1 của

quyết định này thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm gồm toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số: 361, tờ bản đồ số: 63, diện tích: 763,6 m², địa chỉ: thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 392222, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04670 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 30/5/2022 cho ông Nguyễn Văn Q để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 trả lại cho ông Nguyễn Văn Q và bà Ngô Thị Thúy C bản chính giấy tờ về tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 392222, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS04670 do Sở T cấp ngày 30/5/2022 cho ông Nguyễn Văn Q trong trường hợp số nợ nêu tại mục 2.1 của quyết định này được trả hết mà không phải xử lý tài sản thế chấp.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Thúy C1 phải hoàn lại cho Ngân hàng Q1 số tiền chi phí tố tụng đã thanh toán là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

2.5. Về án phí:

2.5.1. Ông Nguyễn Văn Q và bà Ngô Thị Thúy C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 29.785.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

2.5.2. H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền tạm ứng án phí là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001900 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 có đơn yêu cầu thi hành án mà Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Thúy C1 không thi hành khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phải hoàn lại thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Dương Thị Vân

